

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Yên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Phương**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình – Xin ly hôn và nuôi con”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 305/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thanh Kim H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: **Số B H, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: **Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

(Chị **H** có mặt, anh **B** vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thanh Kim H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Thanh Kim H** với anh **Nguyễn Văn B** chung sống với nhau năm 1990, vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 05/03/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu chị **H** với anh **B** chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2019, chị **H** với anh **B** phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi nhau. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, trong thời gian sống chung anh **B** có

bạo hành chị H nên chị H với anh B không sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Chị H cũng nhiều lần tìm cách để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nhận thấy đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là: Nguyễn Thị Ngọc G sinh năm 1995, Nguyễn Ngọc L sinh năm 1999 và Nguyễn Nhật K, sinh năm 2002. Hiện các con đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh B không có văn bản ý kiến, anh B không tham gia hòa giải và cũng không có văn bản ý kiến gửi về Tòa. Tòa án triệu tập anh B để tham gia phiên hòa giải và xét xử nhưng anh B vẫn không có mặt không lý do.

* **Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- CCCD của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Kim H (bản photo);

- Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính);

- 03 giấy khai sinh con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Nhật K (bản sao);

- Phiếu xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Văn B (bản chính);

- Đơn xác nhận nơi cư trú ngày 16/5/2024 (bản chính).

* Các tài liệu trong hồ sơ chị H đều thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp và công khai chứng cứ cho anh Nguyễn Văn B được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Kim H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn*”.

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn B.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H và anh Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên hôn nhân của chị H và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian, vợ chồng không còn tiếng nói chung, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay nên không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Văn B tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh B lại vắng mặt không có lý do cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Kim H. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chị H yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là: Nguyễn Thị Ngọc G sinh năm 1995, Nguyễn Ngọc L sinh năm 1999 và Nguyễn Nhựt K, sinh năm 2002. Hiện các con đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0008356 ngày 21/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Kim H.

- Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thanh Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là: Nguyễn Thị Ngọc G sinh năm 1995, Nguyễn Ngọc L sinh năm 1999 và Nguyễn Nhựt K, sinh năm 2002, các

con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị **Nguyễn Thị Thanh Kim H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **H** đã nộp theo biên lai số 0008356 ngày 21/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị **H** đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS HCL;
- UBND xã Hòa An;
- Lưu (Y).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Yên